ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 647 /QĐ-CĐN

Tây Ninh, ngày 23 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành Khối lượng kiến thức tối thiểu và Chương trình đào tạo Ngành, nghề Kế toán doanh nghiệp Trình độ Trung cấp, hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ TÂY NINH

Căn cứ Quyết định số 798/QĐ-LĐTBXH ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và xã hội về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề Tây Ninh trên cơ sở nâng cấp Trường Trung cấp nghề Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-CĐN ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường cao đẳng nghề Tây Ninh về việc Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng nghề Tây Ninh;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu vầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng;

Căn cứ kết quả thẩm định và theo đề nghị ban hành Khối lượng kiến thức tối thiểu và Chương trình đào tạo của Hội đồng thẩm định chương trình;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định Khối lượng kiến thức tối thiểu và Chương trình đào tạo ngành, nghề **Kế toán doanh nghiệp**, trình độ trung cấp, hệ chính quy.

(Kèm theo Khối lượng kiến thức tối thiểu và Chương trình đào tạo chi tiết)

Điều 2. Khối lượng kiến thức tối thiểu và Chương trình đào tạo nghề **Kế toán doanh nghiệp**, trình độ trung cấp, hệ chính quy được thực hiện thống nhất trong trường Cao đẳng nghề Tây Ninh kể từ năm học 2024 – 2025 trở về sau.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng, Trưởng Khoa, Trưởng Bộ môn, các Bộ phận liên quan căn cứ quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu TC, ĐT, VT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ TÂY NINH

ThS. Châu Thành Trọng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ TÂY NINH

QUY ĐỊNH

KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

NGÀNH / NGHỀ: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

MÃ NGÀNH / NGHỀ: 5340302

Ban hành kèm theo Quyết định số: 647/QĐ-CĐN ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Tây Ninh

Tây Ninh, Năm 2024

KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

NGÀNH/NGHỀ: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

MÃ NGÀNH/NGHỀ: 5340302

1. Giới thiệu chung về ngành/nghề (mô tả nghề)

Kế toán doanh nghiệp trình độ trung cấp là ngành, nghề thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán; kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin về tình hình sử dụng tài chính trong các doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Kế toán doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong lĩnh vực quản lý kinh tế, cung cấp nhân lực trong lĩnh vực kế toán thuộc các loại hình doanh nghiệp có các hình thức sở hữu: Doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp tư nhân; quy mô: lớn, vừa, nhỏ, siêu nhỏ; lĩnh vực: sản xuất, thương mại, dịch vụ, xây lắp.

Nhiệm vụ chính của ngành, nghề bao gồm: thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo nội dung công việc; ghi chép, tính toán, phản ánh số hiện có, tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản vật tư tiền vốn; kiểm tra, giám sát các khoản thu chi, các nghĩa vụ thu nộp, thanh toán nợ; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản.

2. Yêu cầu chung của ngành/nghề

a) Yêu cầu về kiến thức

- Trình bày được các chuẩn mực kế toán;
- Mô tả được các chế độ kế toán;
- Trình bày được hệ thống văn bản pháp luật về thuế;
- Xác định được vị trí, vai trò của kế toán trong ngành kinh tế;
- Mô tả được cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong doanh nghiệp, mối quan hệ giữa các bộ phận trong doanh nghiệp;
- Vận dụng các văn bản liên quan đến ngành kinh tế;
- Trình bày được tên các loại chứng từ kế toán được sử dụng trong các vị trí việc làm;
- Trình bày được phương pháp lập chứng từ kế toán;
- Trình bày được phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế trong doanh nghiệp;
- Trình bày được phương pháp ghi sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp;
- Trình bày được phương pháp thu thập, sắp xếp, quản lý, lưu trữ hồ sơ, sổ sách chứng từ kế toán;
- Trình bày được phương pháp kiểm tra, đối chiếu, xử lý trong công tác kế toán;
- Trình bày được các phương pháp kê khai thuế, báo cáo ấn chỉ; phương pháp lập báo cáo tài chính;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

b) Yêu cầu về kỹ năng

- Thiết lập được mối quan hệ tốt với ngân hàng và các cơ quan quản lý chức năng;
- Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán theo từng vị trí công việc;

- Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp;

- Lập được báo cáo tài chính và báo cáo thuế của doanh nghiệp;

- Cung cấp đầy đủ thông tin kinh tế về hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị để phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở đơn vị;

- Báo cáo với lãnh đạo, đề xuất các giải pháp kinh tế, tài chính cho đơn vị tuân thủ đúng pháp luật, đồng thời mang lại hiệu quả cao cho doanh nghiệp;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; sử dụng thành thạo 1 đến 2 phần mềm kế toán doanh nghiệp thông dụng;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

c) Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm;
- Tổ chức, đánh giá, phân tích các hoạt động nhóm;
- Có ý thức học tập, rèn luyện và nâng cao trình độ chuyên môn;
- Có ý thức trách nhiệm trong công việc, trong sử dụng, bảo quản tài sản trong doanh nghiệp.

3. Các năng lực của ngành/nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	**Năng lực cơ bản (năng lực chung)**	
1	NLCB-01	Giáo dục chính trị
2	NLCB-02	Pháp luật
3	NLCB-03	Giáo dục thể chất
4	NLCB-04	Giáo dục Quốc phòng và An Ninh
5	NLCB-05	Tin học
6	NLCB-06	Tiếng Anh
7	NLCB-07	Toán
8	NLCB-08	Ngữ văn
II	**Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)**	
09	NLCL-01	Luật kinh tế
10	NLCL-02	Kinh tế vi mô
11	NLCL-03	Nguyên lý thống kê
12	NLCL-04	Lý thuyết tài chính tiền tệ
13	NLCL-05	Nguyên lý kế toán
14	NLCL-06	Quản trị doanh nghiệp
15	NLCL-07	Thống kê doanh nghiệp
16	NLCL-08	Tài chính doanh nghiệp
17	NLCL-09	Kế toán tài chính 1
18	NLCL-10	Kế toán tài chính 2
19	NLCL-11	Kế toán tài chính 3
20	NLCL-12	Kế toán HCSN
21	NLCL-13	Tin học kế toán
22	NLCL-14	Thực tập tốt nghiệp
III	**Năng lực nâng cao**	
23	NLNC-01	Soạn thảo văn bản

24	NLNC-02	Marketing
25	NLNC-03	Tâm lý học quản trị kinh doanh
26	NLNC-04	Quản trị văn phòng
27	NLNC-05	Kế toán thương mại dịch vụ
28	NLNC-06	THKT trong DN thương mại
29	NLNC-07	Kế toán thuế
30	NLNC-08	THKT trong DN sản xuất
31	NLNC-09	THKT trong đơn vị HCSN

4. Khối lượng kiến thức tối thiểu của ngành/nghề (giờ, tín chỉ)

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 1.575 giờ (tương đương 56 tín chỉ).

KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU ĐỐI VỚI TỪNG NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

NGÀNH/NGHỀ:

1. Tên năng lực: Giáo dục chính trị **Mã: NLCB-01**

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): **30 giờ/2 tín chỉ**

1.1. Yêu cầu kiến thức:

Trình bày được một số nội dung khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; yêu cầu và nội dung học tập, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

1.2. Yêu cầu kỹ năng:

Vận dụng được các kiến thức chung được học về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào việc học tập, rèn luyện, xây dựng đạo đức, lối sống để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt và tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Có năng lực vận dụng các nội dung đã học để rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện tốt quan điểm, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Tên năng lực: Pháp luật **Mã:NLCB-02**

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): **15 giờ/1 tín chỉ**

2.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hệ thống pháp luật của Việt Nam;

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Nhận biết được cấu trúc, chức năng của các cơ quan trong bộ máy nhà nước và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở Việt Nam; các thành tố của hệ thống pháp luật và các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam;

- Phân biệt được khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và vận dụng được các kiến thức được học về pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vào việc xử lý các vấn đề liên quan trong các hoạt động hàng ngày.

2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan đến các nội dung đã được học, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội.

3 Tên năng lực: Giáo dục thể chất **Mã: NLCB-03**

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): **30 giờ/1 tín chỉ**

3.1. Yêu cầu kiến thức:

Trình bày được tác dụng, các kỹ thuật chính và một số quy định của luật môn thể dục thể thao được học để rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực chung.

3.2. Yêu cầu kỹ năng:

Tự tập luyện, rèn luyện đúng các yêu cầu về kỹ thuật, quy định của môn thể dục thể thao được học.

3.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Có ý thức tự giác và hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao hàng ngày để góp phần bảo đảm sức khỏe trong học tập, lao động và trong các hoạt động khác.

4 Tên năng lực: Giáo dục quốc phòng an ninh **Mã: NLCB-04**

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): **45 giờ/2 tín chỉ**

4.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội; tác dụng, tính năng, cấu tạo và cách thức sử dụng của một số loại vũ khí bộ binh thông thường; kỹ thuật cấp cứu chuyển thương.

4.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay;

- Nhận biết được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

- Xác định được một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

- Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị; kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh; cấp cứu chuyển thương.

4.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Luôn có tinh thần cảnh giác cao trước những âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch; chấp hành tốt mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh;

- Rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, hình thành lối sống có kỷ luật, có ý thức tự giác và tác phong nhanh nhẹn trong các hoạt động;

- Sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, các hoạt động xã hội góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

5 Tên năng lực: Tin học **Mã: NLCB-05**

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): **45 giờ/ 2 tín chỉ**

5.1. Yêu cầu kiến thức:

Trình bày được được một số kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng máy tính, xử lý văn bản; sử dụng bảng tính, trình chiếu, Internet.

5.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Nhận biết được các thiết bị cơ bản của máy tính, phân loại phần mềm;

- Sử dụng được hệ điều hành Windows để tổ chức, quản lý thư mục, tập tin trên máy tính và sử dụng máy in;

- Sử dụng được phần mềm soạn thảo để soạn thảo được văn bản đơn giản theo mẫu;

- Sử dụng được phần mềm xử lý bảng tính để tạo trang tính và các hàm cơ bản để tính toán các bài toán đơn giản;

- Sử dụng được phần mềm trình chiếu để xây dựng và trình chiếu các nội dung đơn giản;

- Sử dụng được một số dịch vụ Internet cơ bản như: Trình duyệt Web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin;

- Nhận biết và áp dụng biện pháp phòng tránh các loại nguy cơ đối với an toàn dữ liệu, mối nguy hiểm tiềm năng khi sử dụng các trang mạng xã hội, an toàn và bảo mật, bảo vệ thông tin.

5.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Nhận thức được tầm quan trọng, có trách nhiệm trong việc sử dụng máy tính và công nghệ thông tin trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng một số nội dung trong chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

6 Tên năng lực: Tiếng Anh **Mã: NLCB-06**

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): **90 giờ/ 3 tín chỉ**

6.1. Yêu cầu kiến thức:

Nhận biết và giải thích được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản về thành phần của câu, cách sử dụng thì hiện tại và quá khứ, phân loại danh từ, đại từ và tính từ; nhận biết được các từ vựng về giới thiệu bản thân và người khác, các hoạt động hàng ngày, sở thích, địa điểm, thực phẩm và đồ uống, các sự kiện đặc biệt và kỳ nghỉ.

6.2. Yêu cầu kỹ năng:

a) Kỹ năng nghe: Theo dõi và hiểu được lời nói khi được diễn đạt chậm, rõ ràng, có khoảng ngừng để kịp thu nhận các thông tin về các chủ đề liên quan đến thành viên gia đình, các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi, vị trí đồ vật trong nhà, các loại thức ăn và đồ uống phổ biến, các hoạt động trong các dịp lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

b) Kỹ năng nói: Đưa ra và hồi đáp các nhận định đơn giản liên quan đến các chủ đề rất quen thuộc như tự giới thiệu bản thân, gia đình, nghề nghiệp, trình bày sở thích, đặt câu hỏi về số lượng, trình bày về những ngày lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

c) Kỹ năng đọc: Đọc hiểu các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các chủ đề thông qua các bài đọc có liên quan đến giới thiệu bạn bè, các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, nơi chốn, các món ăn và thức uống phổ biến, các ngày lễ đặc biệt và kỳ nghỉ, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

d) Kỹ năng viết: Viết được những cụm từ, câu ngắn về bản thân, gia đình, trường lớp, nơi làm việc, sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, mô tả nhà ở, thức ăn và đồ uống, các lễ hội và dịp đặc biệt, các kỳ nghỉ và các sở thích.

6.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Nhận thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng, có trách nhiệm trong việc sử dụng tiếng Anh trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng tiếng Anh vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

7 Tên năng lực: Toán **Mã: NLCB-07**

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): **90 giờ/ 3 tín chỉ**

7.1. Yêu cầu kiến thức:

Mệnh đề và Tập hợp.

Bất phương trình và hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn.

Hàm số bậc hai và đồ thị.

Hệ thức lượng trong tam giác

Bất phương trình bậc hai một ẩn

Hàm số lượng giác và phương trình lượng giác

Hàm số mũ và hàm số logarut

Đạo hàm.

Ứng dụng của hàm số.

Nguyên hàm, tích phân ứng dụng.

7.2. Yêu cầu kỹ năng:

1. Thực hiện được các phép toán lấy giao của hai tập hợp, hợp của hai tập hợp, phần bù của một tập con.Biết dùng biểu đồ Ven để biểu diễn giao của hai tập hợp, hợp của hai tập hợp. Biết biểu diễn các khoảng, đoạn trên trục số.

2. Biểu diễn được miền nghiệm của bất phương trình và hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn trên mặt phẳng tọa độ.

3.Nhận buết được những mô hình thực tế dẫn đến khái niệm hàm số. Mô tả được các khái niệm cơ bản về hàm số và các đặc trưng hình học của đồ thị hàm số đồng biến, hàm số nghịch biến.

4.Nhận biết và tính được giá trị lượng giác của một góc từ 0 đến 180 độ.

Biết sử dụng máy tính cầm tay để tính giá trị lượng giác của một góc

5. Áp dụng được định lí về dấu của tam thức bậc hai để giải bất phương trình bậc hai.

Giải được bất phương trình bậc hai và vận dụng để giải một số bài toán thực tiễn.

6. Biểu diễn được các góc lượng giác trên đường tròn lượng giác và tính được các gía trị lượng giác gủa chúng.

Giải quyết được một số vấn đề thực tuễn gắn với giá trị lượng giác của góc lượng giác và phép biến đổi lượng giác.

7. Nhận biết phép tính lũy thừa với số mũ thực, phép tính logarit, sử dụng các tính chất của phép tính lũy thừa, phép tính logarit trong tính toán, rút gọn biểu thức, tính giá trị của biểu thức chứa lũy thừa, logarit ba92ng máy tính cầm tay.

Giải được các phương trình lượng giác dạng sinf(x) = sina, cosf(x) = cosx. Biết sử dụng máy tính bỏ tuí hỗ trợ tìm nghiệm các phương trình lượng giác cơ bản. Cách giải phương trình bậc nhất đối với 1 hàm số lượng giác. Một số dạng đưa về phương trình đưa về dạng bậc nhất. Cách giải 1 vài dạng phương trình khác.Biết phân biệt rõ các khái niệm cơ bản và vận dụng trong điều kiện cụ thể.Tư duy các vấn đề của toán học một cách lôgic và hệ thống.

8. Học sinh ghi nhớ ; nhớ các công thức tìm đạo hàm của các hàm số lượng giác

cơ bản. Chứng minh được công thức tính đạo hàm các hàm số y = sinx, y = cosx, y = tanx, y = cotx. Áp dụng thành thạo các quy tắc để tính đạo hàm các hàm số dạng y = sinu, y= cosu, y = tanu, y = cotu.

Giúp học sinh có kỹ năng thành thạo trong việc vận dụng các công thức đã học để tìm đạo hàm của các hàm số lượng giác thường gặp.

9. Biết cách nhận biết giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số, biết vận dụng quy tắc tìm giá trị nhỏ nhất, giá trị lớn nhất của hàm số trên một đoạn để giải một số bài toán đơn giản.

Biết khảo sát và vẽ đồ thị của một số hàm số cơ bản.

10.Nhận biết được khái niệm và tính chất cơ bản của nguyên hàm, tích phân.

Rèn luyện được kĩ năng tính một số tích phân đơn giản. Vận dụng vào thực tiễn để tính diện tích hình thang cong, giải các bài toán tìm quãng đường đi được của một vật. Ghi nhớ vận dụng được các cộng thức trong bài vào việc giải các bài toán cụ thể.

7.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

1. Ý thức được tầm quan trọng và ý nghĩa thực tiễn của môn học Toán trong hệ trung cấp nghề.

2. Vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức, kĩ năng đã học từ trung học cơ sở để giải quyết vấn đề cũng như tầm ảnh hưởng của toán học đối với mỗi nghề của học sinh.

3. Tuân thủ nội quy, quy định nơi làm việc, tinh thần trách nhiệm, chăm chỉ , tự giác.

8 Tên năng lực: Ngữ văn **Mã: NLCB-08**

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): **90 giờ/4 tín chỉ**

8.1. Yêu cầu kiến thức:

Hình thành và phát triển cho người học những phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm; bồi dưỡng tâm hồn, hình thành nhân cách và phát triển cá tính. Môn Ngữ văn giúp người học khám phá bản thân và thế giới quanh; thấu hiểu con người, có đời sống tâm hồn phong phú, có quan niệm sống và ứng xử nhân văn; có tình yêu đối với tiếng Việt và văn học; có ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc, góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị văn hóa Việt Nam; có tinh thần tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và khả năng hội nhập quốc tế.

8.2. Yêu cầu kỹ năng:

Góp phần giúp người học phát triển các năng lực chung: năng lực tự chủ và năng lực tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Đặc biệt, môn Ngữ văn giúp người học phát triển năng lực ngôn ngữ; rèn luyện các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe; có hệ thống kiến thức phổ thông nền tảng về tiếng Việt và văn học; phát triển tư duy hình tượng và tư duy logic, góp phần hình thành học vấn căn bản của một người có văn hóa; biết tạo lập các văn bản thông dụng; biết tiếp nhận, đánh giá các văn bản văn học nói riêng, các sản phẩm giao tiếp và các giá trị thẩm mĩ nói chung trong cuộc sống.

8.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Thông qua bài học, người giáo viên định hướng bồi dưỡng cho người học hình thành một con người vừa có đức vừa có tài để đáp ứng yêu cầu của thời đại hội nhập. Vì Văn học là Nhân học, dạy văn là dạy đối nhân xử thế, dạy làm người.

9 Tên năng lực: Luật kinh tế **Mã: NLCL-01**

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): **30 giờ/ 1 tín chỉ**

9.1. Yêu cầu kiến thức:

+ Trình bày được những nội dung cơ bản của pháp luật kinh tế như hành vi kinh doanh, phương thức thực hiện hành vi kinh doanh.

+ Phát hiện các tranh chấp kinh tế phát sinh trong hoạt động kinh doanh.

+ Vận dụng các chế tài với hành vi vi phạm pháp luật kinh tế và vi phạm hợp đồng kinh tế.

9.2. Yêu cầu kỹ năng:

+ Viết được hợp đồng kinh tế đúng quy định pháp luật.

+ Phân biệt được các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế quốc dân.

+ Thực hiện được trình tự, thủ tục để giải quyết phá sản doanh nghiệp.

+ Giải quyết các tranh chấp kinh tế phát sinh trong hoạt động kinh doanh.

9.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Tuân thủ pháp luật kinh tế trong thực hiện hành vi kinh doanh.

+ Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên trong quan hệ kinh tế.

+ Có thái độ nghiêm túc trong học tập, xác định đúng đắn động cơ và mục đích học tập.

10 Tên năng lực: Kinh tế vi mô **Mã: NLCL-02**

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): **45 giờ/ 2 tín chỉ**

10.1. Yêu cầu kiến thức:

Trình bày được các vấn đề kinh tế cơ bản của các chủ thể trong nền kinh tế; cung cầu và sự hình thành giá cả hàng hóa trên thị trường; các yếu tố sản xuất; cạnh tranh và độc quyền.

10.2. Yêu cầu kỹ năng:

+ Phân tích được các vấn đề kinh tế cơ bản của doanh nghiệp;

+ Xác định được cung cầu, giá cả hàng hóa;

+ Giải thích được hành vi của người tiêu dùng và doanh nghiệp;

+ So sánh được thị trường cạnh tranh và độc quyền;

+ Xác định được thị trường các yếu tố sản xuất;

10.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Chủ động, tích cực trong việc học tập, nghiên cứu môn học; tiếp cận và giải quyết các vấn đề kinh tế hiện đại phù hợp với xu thế phát triển hiện nay.

11 Tên năng lực: Nguyên Lý Thống Kê **Mã: NLCL-03**

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): **30 giờ/ 1 tín chỉ**

11.1. Yêu cầu kiến thức:

+ Trình bày được các vấn đề cơ bản của lý thuyết thống kê

+ Trình bày được trình tự nghiên cứu thống kê, các phương pháp tính sử dụng trong thống kê học

11.2. Yêu cầu kỹ năng:

+ Thu thập được tài liệu về hiện tượng cần nghiên cứu

+ Tổng hợp và dự báo được các hiện tượng kinh tế có thể xảy ra

+ Ứng dụng được kiến thức lý thuyết thống kê vào môn học Thống kê doanh nghiệp

11.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Xác định được đúng mục tiêu của môn học

+ Có thái độ nghiêm túc, cẩn thận và chính xác trong luyện tập

12 Tên năng lực: Lý Thuyết Tài Chính Tiền Tệ **Mã: NLCL-04**

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): **45 giờ/2 tín chỉ**

12.1. Yêu cầu kiến thức:

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản của lĩnh vực tài chính: Những vấn đề chung về tài chính, về hoạt động của ngân sách nhà nước, về hoạt động của thị trường tài chính.

+ Trình bày được những nội dung cơ bản về tiền tệ; tín dụng, bảo hiểm; về hệ thống ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác tồn tại trong nền kinh tế thị trường.

+ Trình bày được các yếu tố, hình thức thanh toán không dùng tiền mặt

12.2. Yêu cầu kỹ năng:

+ Xử lý được các vấn đề về hoạt động tài chính trên góc độ phương pháp luận thông qua các câu hỏi Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập, câu hỏi ôn tập trong quá trình học tập môn học

+ Phân loại được các hình thức tiền tệ và các hình thức về tín dụng ngân hàng.

+ Viết được quy trình thanh toán của các hình thức thanh toán trong nền kinh tế thị trường và thanh toán quốc tế.

+ Sử dụng kiến thức đã được nghiên cứu làm cơ sở cho việc nhận thức, học tập các môn chuyên môn của nghề và ứng dụng có hiệu quả vào hoạt động thực tiễn sau này.

12.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức học tập theo phương pháp biết suy luận, kết hợp lý luận với thực tiễn

+ Có thái độ nghiêm túc, cách tiếp cận khoa học khi xem xét một vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính.

13 Tên năng lực: Nguyên Lý Kế Toán **Mã: NLCL-05**

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): **75 giờ/3 tín chỉ**

13.1. Yêu cầu kiến thức:

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản của lĩnh vực kế toán: Khái niệm, đặc điểm, nhiệm vụ, yêu cầu, đối tượng của kế toán.

+ Phân loại được tài sản của đơn vị kế toán và hệ thống phương pháp kế toán.

+ Phân biệt được các hình thức kế toán và xác định được các loại sổ sách cần thiết cho từng hình thức kế toán.

13.2. Yêu cầu kỹ năng:

+ Sử dụng được các phương pháp kế toán để thực hành ghi chép các hoạt động chủ yếu trong đơn vị kế toán.

+ Vận dụng được những kiến thức đã được học vào nghiên cứu môn học chuyên môn cuả nghề và ứng dụng có hiệu quả vào hoạt động thực tiễn sau này.

13.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.

+ Tuân thủ những yêu cầu về phẩm chất của nghề kế toán là trung thực, chính xác, **khoa học.**

14 Tên năng lực: Quản trị doanh nghiệp **Mã: NLCL-06**

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): **45 giờ/ 2 tín chỉ**

14.1. Yêu cầu kiến thức:

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản của kinh doanh và quản trị doanh nghiệp

+ Vận dụng nghiên cứu cơ cấu tổ chức bộ máy quản trị trong doanh nghiệp để thực hiện công tác kế toán được chính xác

+ Vận dụng các phương pháp lập kế hoạch vào công tác tài chính kế toán có hiệu quả nhất

+ Vận dụng vào thực tiễn cách thức quản trị một số nội dung trong doanh nghiệp

14.2. Yêu cầu kỹ năng:

+ Lựa chọn được các cung cách tổ chức, điều hành và tham mưu cho lãnh đạo doanh nghiệp về phương pháp, hình thức, biện pháp quản trị doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp

+ Thu thập, xử lý các thông tin kế toán làm cơ sở lập kế hoạch tài chính cho doanh nghiệp

+ Tổ chức được công tác tài chính, kế toán phù hợp với từng doanh nghiệp

+ Sử dụng kiến thức đã được nghiên cứu làm cơ sở cho việc nhận thức và ứng dụng vào hoạt động thực tiễn khi là nhân viên quản lý kinh tế tài chính của doanh nghiệp.

14.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức học tập theo phương pháp biết suy luận, kết hợp lý luận với thực tiễn

+ Có thái độ nghiêm túc, cách tiếp cận khoa học khi xem xét một vấn đề thuộc lĩnh vực quản trị doanh nghiệp

15 Tên năng lực: Thống Kê Doanh Nghiệp **Mã: NLCL-07**

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): **30 giờ/ 1 tín chỉ**

15.1. Yêu cầu kiến thức:

+ Trình bày và phân tích được đối tượng nghiên cứu của thống kê

+ Trình bày được nội dung thống kê kết quả sản xuất kinh doanh, thống kê nguyên liệu vật liệu, tài sản cố định, lao động tiền lương, giá thành và tình hình tài chính trong doanh nghiệp sản xuất.

15.2. Yêu cầu kỹ năng:

+ Thống kê được kết quả sản xuất kinh doanh, tài sản, lao động tiền lương, giá thành, tình hình tài chính trong doanh nghiệp.

+ Ứng dụng được các kiến thức trong môn Thống kê doanh nghiệp vào thực tế sản xuất

15.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Xác định đúng mục tiêu của môn học

+ Có thái độ học tập nghiêm túc, cẩn thận và chính xác trong luyện tập

16 Tên năng lực: Tài Chính Doanh Nghiệp **Mã: NLCL-08**

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): **60 giờ/3 tín chỉ**

16.1. Yêu cầu kiến thức:

+ Giải thích được các loại tài sản và nguồn vốn của doanh nghiệp

+ Theo dõi, quản lý, kiểm tra một cách chặt chẽ các chi phí sản xuất kinh doanh

+ Giải thích được các nội dung về giá thành, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp

16.2. Yêu cầu kỹ năng:

+ Tính toán được các chỉ tiêu về vốn và nguồn vốn trong doanh nghiệp

+ Làm được các bài tập thực hành về tính khấu hao tài sản cố định, tính nhu cầu vốn lưu động, tính giá thành, tính doanh thu, tính thuế và tính lợi nhuận của doanh nghiệp

+ Phân phối sử dụng và tạo lập các nguồn vốn trong doanh nghiệp một cách hiệu quả

+ Xử lý, tính toán các số liệu tài chính ở doanh nghiệp để có số liệu kế toán thật sự chính xác

+ Lập được các kế hoạch tài chính doanh nghiệp

+ Phân tích, đánh giá được tình hình tài chính doanh nghiệp

+ Lựa chọn các phương thức huy động vốn và đầu tư vốn dài hạn có hiệu quả

+ Vận dụng tính toán, đề xuất với lãnh đạo doanh nghiệp về huy động nguồn tài trợ dài hạn cho doanh nghiệp

+ Phân tích và dự báo được báo cáo tài chính của doanh nghiệp

+ Kiểm tra được tình hình tài chính doanh nghiệp

+ Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực tài chính của doanh nghiệp

+ Tổ chức được công tác tài chính kế toán phù hợp với từng doanh nghiệp

16.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Tuân thủ luật về tài chính doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành;

+ Có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật;

+ Có thái độ nghiêm túc trong học tập, xác định đúng đắn động cơ và mục đích học tập.

17 Tên năng lực: Kế toán Tài chính 1 **Mã: NLCL-09**

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): **90 giờ/ 4 tín chỉ**

17.1. Yêu cầu kiến thức:

+ Vận dụng được các kiến thức đã học về kế toán vốn bằng tiền, kế toán tài sản cố định, kế toán các khoản đầu tư tài chính trong việc thực hiện thực hiện nghiệp vụ kế toán theo từng nội dung của phần hành

+ Vận dụng được các kiến thức kế toán đã học vào ứng dụng các phần mềm kế toán.

+ Giải quyết được những vấn đề về chuyên môn kế toán và tổ chức được công tác kế toán – tài chính theo từng phần hành kế toán trong doanh nghiệp;

17.2. Yêu cầu kỹ năng:

+ Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý chứng từ kế toán;

+ Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp;

+ Kiểm tra đánh giá được công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp

17.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành

18 Tên năng lực: Kế Toán Tài chính 2 **Mã: NLCL-10**

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): **90 giờ/4 tín chỉ**

18.1. Yêu cầu kiến thức:

+ Vận dụng được các kiến thức đã học về kế toán doanh nghiệp về tiền lương, chi phí sản xuất, giá thành, bán hàng xác định kết quả, nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu trong việc thực hiện nghiệp vụ kế toán được giao;

+ Vận dụng được các kiến thức kế toán đã học vào ứng dụng các phần mềm kế toán;

+ Giải quyết được những vấn đề về chuyên môn kế toán liên quan đến từng phần hành kế toán.

18.2. Yêu cầu kỹ năng:

+ Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý chứng từ kế toán;

+ Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp;

+ Ứng dụng được phần mền kế toán liên quan đến từng phần hành kế toán;

+ Kiểm tra được công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp theo từng phần hành.

18.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Trung thực, cẩn thận, tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành.

19 Tên năng lực: Kế Toán Tài chính 3 **Mã: NLCL-11**

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): **90 giờ/4 tín chỉ**

19.1. Yêu cầu kiến thức:

+ Vận dụng được các kiến thức đã học về kế toán doanh nghiệp về tiền lương, chi phí sản xuất, giá thành, bán hàng xác định kết quả, nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu trong việc thực hiện nghiệp vụ kế toán được giao;

+ Vận dụng được các kiến thức kế toán đã học vào ứng dụng các phần mềm kế toán;

+ Giải quyết được những vấn đề về chuyên môn kế toán liên quan đến từng phần hành kế toán.

19.2. Yêu cầu kỹ năng:

+ Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý chứng từ kế toán;

+ Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp;

+ Ứng dụng được phần mền kế toán liên quan đến từng phần hành kế toán;

+ Kiểm tra được công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp theo từng phần hành.

19.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Trung thực, cẩn thận, tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành.

20 Tên năng lực: Kế Toán Hành Chính Sự Nghiệp **Mã: NLCL-12**

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): **60 giờ/3 tín chỉ**

20.1. Yêu cầu kiến thức:

+ Vận dụng được các kiến thức đã học về kế toán hành chính sự nghiệp trong việc thực hiện thực hiện các nghiệp vụ kế toán tại các đơn vị Hành chính sự nghiệp.

+ Giải quyết được những vấn đề về chuyên môn kế toán và tổ chức được công tác kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp;

+ Vận dụng được các kiến thức kế toán HCSN đã học vào ứng dụng các phần mềm kế toán.

20.2. Yêu cầu kỹ năng:

+ Tổ chức được công tác kế toán tại các đơn vị HCSN

+ Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý chứng từ kế toán ;

+ Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp;

+ Lập được các báo cáo tài chính theo quy định

+ Sử dụng thành thạo các phần mềm kế toán vào thực tiễn công tác kế toán.

+ Kiểm tra đánh giá được công tác kế toán tài chính trong đơn vị HCSN

20.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Tuân thủ các chế độ kế toán hành chính sợ nghiệp do Nhà nước ban hành

+ Có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, sức khỏe giúp cho người học sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm kiếm việc làm tại các đơn vị HCSN.

21 Tên năng lực: Tin Học Kế Toán **Mã: NLCL-13**

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): **60 giờ/ 3 tín chỉ**

21.1. Yêu cầu kiến thức:

+ Trình bày được các khái niệm cơ bản các hàm Excel

+ Phân biệt được các hàm trong Excel

21.2. Yêu cầu kỹ năng:

+ Sử dụng được một số phần mềm kế toán

+ Sử dụng thành thạo phần mềm Excel trên máy tính

21.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Ứng dụng được các phần mềm kế toán vào công tác kế toán

22 Tên năng lực: Thực Tập Tốt Nghiệp **Mã: NLCL-14**

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): **90 giờ/ 2 tín chỉ**

22.1. Yêu cầu kiến thức:

+ Khái quát được tình hình cơ bản của doanh nghiệp

+ Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng thực hành kế toán vào thực tiễn công tác kế toán tại cơ sở

+ Vận dụng được kỹ năng nghề trong thực hiện các phần mềm kế toán.

+ Tổ chức được công tác kế toán phù hợp theo từng loại hình doanh nghiệp

+ Lập, kiểm tra, phân loại, xử lý chính xác chứng từ kế toán;

22.2. Yêu cầu kỹ năng:

+ Sử dụng thành thạo chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp trên 4 hình thức ghi sổ kế toán

+ Lập đúng các báo cáo tài chính theo quy định

+ Sử dụng được các phần mềm kế toán và thực tiễn công tác kế toán.

+ Kiểm tra, đánh giá được công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp

22.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Trung thực, tuân thủ đúng chế độ kế toán hiện hành

23 Tên năng lực: Soạn thảo văn bản **Mã: NLNC-01**

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 30 giờ/ 1 tín chỉ

23.1. Yêu cầu kiến thức:

+ Phân biệt được các loại văn bản:văn bản pháp qui,văn bản hành chính,văn bản hợp đồng

+ Xác định được hình thức,nội dung và quy trình soạn thảo văn bản

+ Liên hệ với thực tiễn vận dụng kiến thức đã học soạn thảo một số văn bản pháp qui,văn bản hành chính thông dụng và các văn bản hợp đồng

23.2. Yêu cầu kỹ năng:

+ Phân loại được các loại văn bản

+ Thực hiện được phương pháp,kỹ thuật soạn thảo các loại văn bản thông dụng: công văn,tờ trình,lập các biên bản nghiệm thu,thanh quyết toán các công trình,thảo các hợp đồng kinh tế,hợp đồng lao động,các đơn từ khác.

23.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Tuân thủ các quy trình soạn thảo văn bản cả về hình thức và nội dung văn bản

+ Có phẩm chất đạo đức lương tâm nghề nghiệp,có tinh thần làm việc hợp tác,có thái độ làm việc tích cực,chủ động,sáng tạo ,trung thực,niềm nở và gần gũi với mọi người.

24 Tên năng lực: Marketing Mã: NLNC-02

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 30 giờ/ 1 tín chỉ

24.1. Yêu cầu kiến thức:

+ Phát hiện được những nhu cầu khác nhau từ thị trường và mô tả được thị trường

+ Nhận biết được các yếu tố thuộc môi trường marketing ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

+Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua hàng của khách hàng theo các tiêu thức khác nhau

+ Trình bày được những nguyên tắc đo lường, dụ báo thị trường và phân đoạn thị trường, xác định thị trường mục tiêu

+ Vận dụng được 4 công cụ của marketing vào từng tình huống kinh doanh cụ thể

24.2. Yêu cầu kỹ năng:

+ Lập được bản câu hỏi nghiên cứu marketing

+ Thu thập và đánh giá được nhu cầu, yêu cầu và sự ưa thích của người tiêu dùng trong khuôn khổ thị trường mục tiêu

+ Thiết kế được nhãn hiệu sản phẩm

+ Tính được giá cả, từ đó truyền đạt cho người tiêu dùng ý tưởng về giá trị của hàng hoá

+ Lập được kênh phân phối sản phẩm

+ Xây dựng được một chương trình quảng cáo, một chương trình khuyến mại, một bài tuyên truyền

24.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp, sáng tạo, có sức khoẻ nhằm giúp người học sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm kiếm việc làm hoặc tự kinh doanh.

25 Tên năng lực: Tâm Lý Học Quản Trị Kinh Doanh Mã: NLNC-03

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 30 giờ/ 1 tín chỉ

25.1. Yêu cầu kiến thức:

- Những kiến thức cơ bản về tâm lý học: Đối tượng, nhiệm vụ của tâm lý học, bản chất, chức năng và phân loại các hiện tượng tâm lý người.

- Về tâm lý học quản trị: Khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển của tâm lý học quản trị, các phương pháp nghiên cứu tâm lý học quản trị.

- Các đặc điểm và quy luật tâm lý của cá nhân, nhóm – tập thể, các hiện tượng tâm lý tập thể và ý nghĩa thực tiễn của vấn đề này.

- Các đặc điểm tâm lý của lãnh đạo và êkíp lãnh đạo.

25.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Sinh viên hình thành được các kỹ năng:

- Nghiên cứu để nhận biết, đánh giá các hiện tượng tâm lý của cá nhân, nhóm, tập thể nói chung và trong công tác quản trị nói riêng.

- Vận dụng được các quy luật hình thành, phát triển tâm lý cá nhân, nhóm, tập thể vào đời sống và công tác quản trị.

- Vận dụng các kiến thức về tâm lý lãnh đạo và êkíp lãnh đạo vào thực tiễn cuộc sống và hoạt động nghề nghiệp sau này.

25.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Thông qua môn học giúp sinh viên có cái nhìn đúng đắn, khách quan hơn về những đặc điểm và quy luật của sự hình thành, phát triển tâm lý cá nhân, tâm lý nhóm – tập thể, từ đó vận dụng một cách linh hoạt trong đời sống và trong quá trình công tác sau này.

26 Tên năng lực: Quản Trị Văn Phòng **Mã: NLNC-04**

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): **30 giờ/ 1 tín chỉ**

26.1. Yêu cầu kiến thức:

+ Học phần này cung cấp kiến thức tổng quát về quản trị hành chính văn phòng, các nghiệp vụ cơ bản về văn phòng.

26.2. Yêu cầu kỹ năng:

+Môn học trang bị cho sinh viên kỹ năng quản lý hành chính văn phòng một cách khoa học như biết tổ chức nơi làm việc, quản lý văn bản và kỹ năng tổ chức công tác lễ tân hội nghị, công tác lưu trữ hồ sơ tài liệu.

26.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Góp phần xây dựng và củng cố nền hành chính văn phòng gọn nhẹ, làm việc năng động, sáng tạo và hiệu quả.

27 Tên năng lực: Kế toán thương mại dịch vụ **Mã: NLNC-05**

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): **60 giờ/ 3 tín chỉ**

27.1. Yêu cầu kiến thức:

+ Vận dụng được các kiến thức đã học về kế toán thương mại dịch vụ trong việc thực hiện thực hiện nghiệp vụ kế toán được giao

+ Ứng dụng được phần hành kế toán trong việc thực hiện công tác kế toán tại các doanh nghiệp thương mại

27.2. Yêu cầu kỹ năng:

+ Tính đúng giá trị hàng mua vào, bán ra và giá thành sản phẩm dịch vụ, xác định được doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh;

+ Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý chứng từ kế toán;

+ Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp;

+ Lập được các báo cáo tài chính theo quy định

+ Kiểm tra đánh giá được công tác kế toán trong doanh nghiệp thương mại

27.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành

+ Có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, sức khỏe giúp cho người học sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm kiếm việc làm tại các doanh nghiệp

28 Tên năng lực: Thực Hành Kế Toán Trong DN Thương Mại **Mã: NLNC-06**

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): **70 giờ/2 tín chỉ**

28.1. Yêu cầu kiến thức:

+ Vận dụng được các kiến thức đã học về thực hành kế toán trong doanh nghiệp thương mại kế toán doanh nghiệp trong các mô đun kế toán đã học trong việc thực hiện thực hiện nghiệp vụ kế toán tổng hợp toàn doanh nghiệp

+ Vận dụng được các kiến thức kế toán đã học vào ứng dụng các phần mềm kế toán.

+ Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý chứng từ kế toán;

+ Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp;

+ Lập được các báo cáo tài chính theo quy định

28.2. Yêu cầu kỹ năng:

+ Sử dụng thành thạo phần mềm kế toán vào thực tiễn công tác kế toán.

+ Kiểm tra đánh giá được công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp

28.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành

+ Có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, sức khỏa giúp cho

29 Tên năng lực: Kế Toán Thuế **Mã: NLNC-07**

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): **45 giờ/ 2 tín chỉ**

29.1. Yêu cầu kiến thức:

+ Vận dụng được các kiến thức đã học về kế toán thuế trong việc thực hiện thực hiện nghiệp vụ kế toán được giao

+ Ứng dụng được phần hành kế toán trong việc thực hiện công tác kế toán thuế tại các doanh nghiệp

29.2. Yêu cầu kỹ năng:

+ Lập được chứng từ kế toán thuế

+ Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp;

+ Lập được các báo cáo thuế theo quy định

+ Kiểm tra đánh giá được công tác kế toán thuế trong các doanh nghiệp

29.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Tuân thủ các chế độ kế toán thuế do Nhà nước ban hành

+ Có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, sức khỏe giúp cho người học sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm kiếm việc làm tại các ngân hàng thương mại

30 Tên năng lực: TH Kế Toán Trong Doanh Nghiệp Sản Xuất **Mã: NLNC-08**

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): **70 giờ/ 2 tín chỉ**

30.1. Yêu cầu kiến thức:

+ Vận dụng được các kiến thức đã học về kế toán thuế trong việc thực hiện thực hiện nghiệp vụ kế toán được giao

+ Ứng dụng được phần hành kế toán trong việc thực hiện công tác kế toán thuế tại các doanh nghiệp

30.2. Yêu cầu kỹ năng:

+ Lập được chứng từ kế toán thuế

+ Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp;

+ Lập được các báo cáo thuế theo quy định

+ Kiểm tra đánh giá được công tác kế toán thuế trong các doanh nghiệp

30.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Tuân thủ các chế độ kế toán thuế do Nhà nước ban hành

+ Có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, sức khỏe giúp cho người học sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm kiếm việc làm tại các ngân hàng thương mại

31 Tên năng lực: TH Kế Toán Trong Đơn Vị Hành Chính Sự Nghiệp **Mã: NLNC-09**

Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): **70 giờ/ 2 tín chỉ**

31.1. Yêu cầu kiến thức:

+ Vận dụng được các kiến thức đã học về kế toán thuế trong việc thực hiện thực hiện nghiệp vụ kế toán được giao

+ Ứng dụng được phần hành kế toán trong việc thực hiện công tác kế toán thuế tại các doanh nghiệp

31.2. Yêu cầu kỹ năng:

+ Lập được chứng từ kế toán thuế

+ Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp;

+ Lập được các báo cáo thuế theo quy định

+ Kiểm tra đánh giá được công tác kế toán thuế trong các doanh nghiệp

31.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Tuân thủ các chế độ kế toán thuế do Nhà nước ban hành

+ Có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, sức khỏe giúp cho người học sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm kiếm việc làm tại các ngân hàng thương mại

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ TÂY NINH

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH/NGHỀ: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

MÃ NGÀNH/NGHỀ: 5340302

TRÌNH ĐỘ: Trung cấp

Ban hành kèm theo Quyết định số: 647/QĐ-CĐN ngày 23 tháng 8 năm 2024

của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Tây Ninh

Tây Ninh, Năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP
NGHỀ KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 647/QĐ-CĐN ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Tây Ninh)

Ngành, nghề: : Kế toán doanh nghiệp
Mã ngành, nghề: 5340302
Trình độ đào tạo: Trung cấp
Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở hoặc tương đương
Thời gian khóa học:2 năm.

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

Chương trình trung cấpnghề Kế toán doanh nghiệp thuộc Khoa Kinh tế – Dịch Vụ Trường Cao Đẳng Nghề Tây Ninh, với mục tiêu đào tạo ra các nhân viên kế toán có đầy đủ kiến thức, kỹ năng để làm việc tại các doanh nghiệp, cơ quan hành chính sự nghiệp và các cơ sở kinh doanh, có hiểu biết về đường lối chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước, có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khỏe nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm, đồng thời có khả năng học tập vươn lên, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội.

Người học được trang bị kiến thức, kỹ năng cơ bản về nghiệp vụ kế toán đúng với chuyên ngành ở vị trí công tác được giao, có khả năng vận dụng được những kiến thức được đào tạo vào thực tế công tác, rèn luyện tu dưỡng tạo cho người học có nhiều cơ hội về việc làm và thăng tiến trong nghề nghiệp, thu nhập. Đồng thời có đủ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để học tập và nghiên cứu ở các bậc học cao hơn

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

+ Sau khi đào tạo đảm bảo người học hiểu và vận dụng kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính trong việc thực hiện nghề kế toán;
+ Vận dụng được các quy định về kế toán, kiểm toán trong việc thực hiện nghiệp vụ của nghề;
+ Vận dụng được tin học, ngoại ngữ vào thực hiện nghiệp vụ kế toán;
+ Vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản và hình thức kế toán vào thực tiễn;
+ Xác định cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp và tại các đơn vị hành chính sự nghiệp;
+ Cập nhật các chính sách phát triển kinh tế và các chế độ về tài chính, kế toán, thuế vào công tác kế toán tại doanh nghiệp và các đơn vị hành chính sự nghiệp;
+ Phân tích và đánh giá tình hình hoạt động tài chính của doanh nghiệp.

2.2. Mục tiêu cụ thể

+ Lập chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán;
+ Sử dụng chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán tổng hợp và chi tiết;

+ Tổ chức công tác tài chính kế toán phù hợp với từng doanh nghiệp và tại các đơn vị hành chính sự nghiệp;
+ Lập báo cáo kế toán tài chính và báo cáo thuế của doanh nghiệp và các đơn vị hành chính sự nghiệp;
+ Sử dụng phần mềm kế toán trong việc thực hiện nghiệp vụ kế toán doanh nghiệp và kế toán tại các đơn vị hành chính sự nghiệp;
+ Rèn luyện cho người học lòng yêu nghề, có ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp để thực hiện tốt các nhiệm vụ của nghề kế toán doanh nghiệp

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi học xong nghề Kế toán doanh nghiệp, sinh viên có cơ hội:
+ Thực hiện được công việc kế toán tại các doanh nghiệp sản xuất, thương mại, kinh doanh dịch vụ và các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu;
+ Thực hiện được công việc kế toán tại các đơn vị hành chính sự nghiệp.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: *(1740giờ/70tín chỉ)*
- Số lượng môn học, mô đun: 31
- Khối lượng học tập các môn học chung: *(465giờ /19 tín chỉ)*
- Khối lượng học tập các môn học, mô đun chuyên môn:*(1275 giờ/ 50 tín chỉ)*
- Khối lượng lý thuyết: 631 (giờ); thực hành, thực tập: *(847 giờ/28 tín chỉ)*

5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	**Năng lực cơ bản (năng lực chung)**	
1	NLCB-01	Giáo dục chính trị
2	NLCB-02	Pháp luật
3	NLCB-03	Giáo dục thể chất
4	NLCB-04	Giáo dục Quốc phòng và An Ninh
5	NLCB-05	Tin học
6	NLCB-06	Tiếng Anh
7	NLCB-07	Toán
8	NLCB-08	Ngữ văn
II	**Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)**	
09	NLCL-01	Luật kinh tế
10	NLCL-02	Kinh tế vi mô
11	NLCL-03	Nguyên lý thống kê
12	NLCL-04	Lý thuyết tài chính tiền tệ
13	NLCL-05	Nguyên lý kế toán
14	NLCL-06	Quản trị doanh nghiệp
15	NLCL-07	Thống kê doanh nghiệp
16	NLCL-08	Tài chính doanh nghiệp
17	NLCL-09	Kế toán tài chính 1
18	NLCL-10	Kế toán tài chính 2
19	NLCL-11	Kế toán tài chính 3

20	NLCL-12	Kế toán HCSN
21	NLCL-13	Tin học kế toán
22	NLCL-14	Thực tập tốt nghiệp
III	**Năng lực nâng cao**	
23	NLNC-01	Soạn thảo văn bản
24	NLNC-02	Marketing
25	NLNC-03	Tâm lý học quản trị kinh doanh
26	NLNC-04	Quản trị văn phòng
27	NLNC-05	Kế toán thương mại dịch vụ
28	NLNC-06	THKT trong DN thương mại
29	NLNC-07	Kế toán thuế
30	NLNC-08	THKT trong DN sản xuất
31	NLNC-09	THKT trong đơn vị HCSN

6. Nội dung chương trình

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	**Các môn học chung**					
MH01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH04	Giáo dục Quốc phòng và An Ninh	2	45	21	21	3
MH05	Tin học	2	45	15	29	1
MH06	Tiếng Anh	3	90	30	56	4
MH07	Toán	5	120	45	70	5
MH08	Ngữ Văn	4	90	45	40	5
II	**Các môn học, mô đun chuyên môn**					
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	**14**	**330**	**168**	**147**	**15**
MH09	Luật kinh tế	1	30	14	14	2
MH10	Kinh tế vi mô	2	45	25	18	2
MH11	Nguyên lý thống kê	1	30	14	14	2
MH12	Lý thuyết tài chính tiền tệ	2	45	25	18	2
MH13	Nguyên lý kế toán	3	75	25	47	3
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	**42**	**945**	**354**	**561**	**30**
MĐ14	Quản trị doanh nghiệp	2	45	25	18	2
MĐ15	Thống kê doanh nghiệp	1	30	14	14	2

MĐ16	Tài chính doanh nghiệp	3	60	30	28	2
MĐ17	Kế toán tài chính 1	4	90	30	57	3
MĐ18	Kế toán tài chính 2	4	90	30	57	3
MĐ19	Kế toán tài chính 3	4	90	30	57	3
MĐ20	Kế toán HCSN	3	60	30	28	2
MĐ21	Tin học kế toán	3	60	25	33	2
MĐ22	Thực tập tốt nghiệp	3	90	0	90	0
II.3	Môn học, mô đun tự chọn					
MH23	Soạn thảo văn bản	1	30	14	14	2
MH24	Marketing	1	30	14	14	2
MH25	Tâm lý học quản trị kinh doanh	1	30	14	14	2
MH26	Quản trị văn phòng	1	30	14	14	2
MĐ27	Kế toán thương mại dịch vụ	3	60	30	28	2
MĐ28	THKT trong DN thương mại	2	70	0	67	3
MĐ29	Kế toán thuế	2	45	25	18	2
MĐ30	THKT trong DN sản xuất	2	70	0	67	3
MĐ31	THKT trong đơn vị HCSN	2	70	0	67	3
Tổng cộng		**70**	**1740**	**612**	**1054**	**74**

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Hướng dẫn việc giảng dạy các môn học chung bắt buộc

Người học phải học hết chương trình đào tạo và có đủ điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo qui định sẽ được kiểm tra hết môn học, mô đun.

7.2. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với đào tạo theo niên chế

Thực hiện theo Quy định tổ chức thực hiện Chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp được ban hành theo Quyết định số 697/QĐ-CĐN ngày 22/8/2022 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng nghề Tây Ninh

7.3. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa;

Để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện Nhà trường dành thời gian ngoài thời gian đào tạo bao gồm:

- Quản lý, giáo dục học sinh ngoài giờ (thường xuyên)
- Tổ chức cho học sinh tới thăm quan, tìm hiểu tại một số doanh nghiệp liên quan phù hợp với nghề đào tạo....
- Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động Đoàn; các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, cầu lông, bóng đá, bóng chuyền,.., các câu lạc bộ tin học, ngoại ngữ; các phong trào thi đua nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn: Ngày quốc khánh 02/09, Ngày giải phóng thủ đô 10/10, Ngày nhà giáo việt nam 20/11, Ngày quốc phòng toàn dân 22/12, Ngày thành lập Đảng 03/02, Ngày thành lập Đoàn 26/03, Ngày chiến thắng 30/04 và quốc tế lao động 01/05, Ngày sinh nhật Bác 19/05.
- Tổ chức các hoạt động tham quan, du lịch tại các nơi danh lam thắng cảnh, các di tích lịch sử để giáo dục lòng yêu nước và truyền thống cách mạng.

- Mặt khác Nhà trường có thể tổ chức cho người học tham gia các hoạt động xã hội như: Hiến máu nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ đồng bào bị thiên tai - lũ lụt, thanh niên tình nguyện, mùa hè xanh, tuyên truyền phòng chóng ma túy và các tệ nạn xã hội, tổ chức giao lưu kết nghĩa với các trường...

7.4. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học, mô đun;

Thực hiện theo Quy định tổ chức thực hiện Chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp được ban hành theo Quyết định số 697/QĐ-CĐN ngày 22/8/2022 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng nghề Tây Ninh

7.5. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy định tổ chức thực hiện Chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp được ban hành theo Quyết định số 697/QĐ-CĐN ngày 22/8/2022 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng nghề Tây Ninh